TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên), giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã Đ, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là thôn H, phường T2, tỉnh H1). Nơi ở hiện tại: thôn T3, xã Đ1, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là thôn T3, phường T2, tỉnh H1).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T4**, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHTT: xã Đ, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là phường T2, tỉnh H1). Nơi ở: xóm 2, thôn T3, xã Đ1, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là thôn T3, phường T2, tỉnh H1). Hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H1, địa chỉ: xã Đ2, tỉnh H1 (trước là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh T1).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Đức T4.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Đức T4 có hai con chung là Nguyễn Đức T5, sinh ngày 09/7/2012 và Nguyễn Đức H2, sinh ngày 27/12/2017.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Đức T5 và Nguyễn Đức H2. Anh T4 không phải cấp dưỡng cho con.

Anh T4 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

- *Về tài sản*: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Đức T4 không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trương Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng còn lại trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000268 ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên) để thi hành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Đ, thành phố T1, tỉnh T1 (nay là UBND phường T2, tỉnh H1); GCNKH số 33 ngày 13/6/2011);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Khánh Linh